

Bài báo nghiên cứu

NHẬN THỨC VỀ Y ĐỨC CỦA SINH VIÊN NGÀNH Y TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Lê Chí Nhân^{1*}, Võ Thái Bảo², Bùi Huy Thoại²

¹Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Việt Nam

²Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Lê Chí Nhân – Email: lcnhan@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 24-11-2021; ngày nhận bài sửa: 28-02-2022; ngày duyệt đăng: 25-4-2022

TÓM TẮT

Bài viết này dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài khảo sát nhận thức về y đức của sinh viên (SV) ngành Y trên địa bàn thành phố Cần Thơ (TPCT). Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số SV có nhận thức đúng về y đức, nghĩa vụ của thầy thuốc, các quy định của pháp luật về y đức, sự cần thiết của y đức, quyền của bệnh nhân, mối quan hệ giữa thầy thuốc và bệnh nhân... Bên cạnh đó, SV cũng nhận biết được các nguyên nhân gây sai phạm về y đức, các yếu tố chi phối nhận thức và thực hành y đức, các biểu hiện thiếu sót về y đức, việc tìm hiểu các quy định, văn bản pháp luật liên quan đến ngành Y ít được SV quan tâm... Bài viết chỉ ra 5 nguyên nhân chính và đề xuất 6 giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao nhận thức về y đức của SV ngành Y trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Từ khóa: giáo dục y đức; y đức; sinh viên ngành Y; thực trạng y đức

1. Đặt vấn đề

Đạo đức ngành Y hay “y đức” là một bộ phận của hệ thống đạo đức xã hội, nó không chỉ có vai trò quan trọng trong việc quyết định kết quả của dịch vụ y tế, mà còn góp phần tạo nên kiến trúc thượng tầng xã hội. Giáo dục, rèn luyện y đức là một trong những nội dung đặc biệt quan trọng và thường xuyên được đề cập trong mọi hoạt động của ngành Y tế. Đối với SV ngành Y, giỏi y thuật thôi chưa đủ, còn phải sáng về y đức. Song, sáng về y đức không phải có sẵn trong mỗi cán bộ y tế, mà phải trải qua quá trình rèn luyện và tự tu dưỡng bản thân như “ngọc càng mài càng sáng”.

Trong những năm gần đây, các trường cao đẳng, đại học có đào tạo ngành Y trên địa bàn Thành phố Cần Thơ đang từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, mục tiêu giáo dục luôn bám sát và đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội đặt ra, trong đó có việc tăng cường giáo dục y đức cho SV để đào tạo nên những cán bộ y tế “vừa hồng vừa chuyên”. Việc đưa môn đạo đức nghề nghiệp vào giảng dạy cho SV trong các trường cao đẳng, đại học có đào tạo các ngành Y tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ bước đầu đã thu được những kết quả nhất

Cite this article as: Le Chi Nhan, Vo Thai Bao, & Bui Huy Thoai (2022). Awareness of medical ethics of medical students in Can Tho City. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(4), 682-693.

định, góp phần nâng cao trình độ nhận thức và điều chỉnh hành vi đạo đức của SV... Để có thể đào tạo những cán bộ y tế có đủ năng lực và phẩm chất thì việc hình thành thói quen tự tu dưỡng đạo đức bản thân phải được thực hiện đồng thời với việc nâng cao trình độ. Chính vì vậy, việc tìm hiểu “*Nhận thức về y đức của sinh viên ngành Y trên địa bàn thành phố Cần Thơ*” trong tình hình hiện nay là cần thiết.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Y đức là yếu tố rất quan trọng, góp phần không nhỏ vào thành công của người thầy thuốc. Theo Trần Thị Hồng Lê: Y đức luôn là phẩm chất cơ bản, cốt lõi, được đặt lên hàng đầu đối với người thầy thuốc (Tran, 2019). Vì thế, vấn đề nâng cao y đức cho SV là một trong những vấn đề quan trọng, thu hút nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu với số lượng công trình nghiên cứu khá đồ sộ. Có thể khái quát những công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài “*Nhận thức về y đức của SV ngành Y tại địa bàn thành phố Cần Thơ*”, tập trung vào những hướng tiếp cận, nghiên cứu cụ thể như sau:

Nhóm thứ nhất, một số công trình nghiên cứu vấn đề lí luận về y đức và vai trò y đức đối với SV và cán bộ ngành Y tế gồm các công trình điển hình: sách *Đạo đức y học và y đức Việt Nam*, Nxb Y học Hà Nội (1992) của Nguyễn Văn Hiền; Quyết định về “12 điều quy định về y đức” của Bộ trưởng Bộ Y tế theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 6/11/1996.

Nhóm thứ hai, một số công trình khảo sát thực trạng giáo dục đạo đức ngành nghề cho SV và thực trạng nâng cao y đức cho cán bộ ngành Y tế; khảo sát nhận thức của SV về y đức và đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao nhận thức về y đức cho SV và cán bộ ngành Y tế, có thể kể đến các công trình nghiên cứu, như: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ của Phạm Thị Minh Đức thực hiện năm 2009: “*Nghiên cứu thực trạng nhận thức và thực hành y đức của bác sĩ ở ba tuyến huyện, tỉnh và trung ương*”, Luận án Tiến sĩ Y học năm 2013 của Lê Thu Hòa với đề tài “*Nghiên cứu thực trạng dạy – học môn Đạo đức y học trong đào tạo bác sĩ các trường đại học y khoa và đánh giá kết quả can thiệp thực nghiệm*”; Luận văn Thạc sĩ ngành Xã hội học của Nguyễn Vũ Y Lan với đề tài “*Tìm hiểu nhận thức về y đức của SV khoa Y Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*”; Bài viết “*Khảo sát thực trạng và giải pháp nâng cao y đức cho SV Cao đẳng Y tế Khánh Hòa*” của Nguyễn Thế Dũng đăng trên Tạp chí Y học Việt Nam; Đặc biệt, Luận văn Thạc sĩ Triết học của Nguyễn Thị Hằng với đề tài “*Giáo dục Y đức cho SV Đại học Y Dược Hà Nội hiện nay*”.

Bên cạnh đó, các văn bản pháp luật của Nhà nước cũng là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng bảng câu hỏi khảo sát và định hướng xây dựng các giải pháp góp phần nâng cao nhận thức về y đức cho SV ngành Y. Có thể kể đến các văn bản quan trọng, như: Quyết định số 2088/BYT-QĐ của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định về y đức” (quy định 12 điều Y đức của cán bộ y tế); Luật số 40/2019/QH12 quy định việc khám bệnh, chữa bệnh; “Lời thề Hippocrates”.

Trong phạm vi tìm kiếm của chúng tôi, cho đến nay, vẫn chưa có đề tài hay công trình nghiên cứu trực tiếp nào liên quan đến đề tài “*Nhận thức về y đức của SV ngành Y tại địa bàn thành phố Cần Thơ*”. Trên cơ sở khảo sát nhận thức về y đức của SV, nhóm tác giả đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm góp phần nâng cao nhận thức của SV về y đức.

2.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là nhận thức về ý đức của SV chính quy ở các trường cao đẳng, đại học có đào tạo các ngành thuộc khối ngành Khoa học sức khỏe, cụ thể là Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Trường Đại học Nam Cần Thơ, Trường Đại học Tây Đô, Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra xã hội học (Điều tra bằng bảng hỏi) được sử dụng trong nghiên cứu này. Cụ thể:

- Cách thức chọn mẫu: Nghiên cứu tiến hành chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng
- Kích cỡ mẫu được thực hiện theo công thức sau (chọn mẫu Yamane):

$$n \geq N/(1+N.\alpha^2)$$

Trong đó: n là kích cỡ mẫu cần thực hiện; N là tổng số SV chính quy; α là sai số cho phép.

Theo dữ liệu công khai trên website của 4 trường cao đẳng, đại học có đào tạo các ngành Y tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ tính đến ngày 31/12/2020 có 17.050 SV chính quy. Số lượng SV khảo sát đạt yêu cầu phải đảm bảo mức độ tin cậy là 95%, sai số không quá 5% (0,05). Từ đó, số lượng mẫu là:

$$n \geq 17.050/(1+ 17.050 \times 0,05^2) = 391$$

Như vậy, nhóm tác giả cần phải thực hiện tối thiểu 391 mẫu.

Từ kết quả trên, số lượng mẫu của SV sẽ được lựa chọn tương đương với 2,29% của tổng thể SV. Do đó, cụ thể số lượng mẫu ở từng trường như sau (Bảng 1):

Bảng 1. Số lượng mẫu trong từng trường hợp cụ thể

STT	Đơn vị đào tạo	Đại học chính quy	Tỉ lệ (%)	Số lượng mẫu
1	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	8250	48,4	189
2	Trường Đại học Nam Cần Thơ	2970	17,4	68
3	Trường Đại học Tây Đô	1270	7,5	29
4	Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ	4560	26,7	105
Tổng		17.050	100	391

+ Xử lý dữ liệu khảo sát: Sau khi khảo sát thực địa việc đầu tiên là nghiên cứu kiểm tra toàn bộ các phiếu hồi thu được xem có hoàn chỉnh và đảm bảo chất lượng hay không nhằm tăng độ thận trọng và độ chính xác. Cuối cùng là thực hiện mã hóa, chỉnh lý thống kê đối với các dữ liệu cho báo cáo; kiểm tra giả thuyết nghiên cứu, trình bày báo cáo. Các dữ liệu định lượng thu được từ cuộc khảo sát Xã hội học của nghiên cứu sẽ được xử lý bằng phần mềm xử lý dữ liệu định lượng SPSS, phiên bản 20.0.

2.3. Kết quả và thảo luận

2.3.1. Tổng quan về mẫu khảo sát (xem Bảng 2)

Tổng số mẫu khảo sát là 391 đơn vị mẫu được khảo sát tại 4 trường cao đẳng, đại học có đào tạo ngành Y trên địa bàn TPCT. Trong đó, cơ cấu phân theo giới tính là nam (chiếm 49,1%) và nữ (chiếm 50,9%) và có sự phân bố theo ngành học, cụ thể như sau:

Bảng 2. Cơ cấu mẫu khảo sát phân theo ngành học

	Y đa khoa	55	14,0	14,1	14,1
	Dược học	58	14,8	14,8	28,9
	Răng hàm mặt	40	10,2	10,2	39,1
	Y học cổ truyền	29	7,4	7,4	46,5
	Y học dự phòng	37	9,4	9,5	56,0
	Y tế công cộng	19	4,8	4,9	60,9
	Kỹ thuật y học	19	4,8	4,9	65,7
	Điều dưỡng	39	9,9	10,0	75,7
Valid	Hộ sinh	25	6,4	6,4	82,1
	Kỹ thuật xét nghiệm	23	5,9	5,9	88,0
	Kỹ thuật dược	15	3,8	3,8	91,8
	Kỹ thuật phục hồi chức năng	15	3,8	3,8	95,7
	Kỹ thuật phục hình răng	17	4,3	4,3	100,0
	Total	391	100,0	100,0	

2.3.2. Thực trạng nhận thức về y đức

a. Mức độ hiểu biết của SV về định nghĩa y đức (xem Bảng 3)

Dựa trên Quyết định số 2088/BYT-QĐ về việc ban hành quy định về y đức, ban hành ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế (Ministry of Health, 1996), nhóm tác giả biên soạn câu hỏi khảo sát nhận thức của SV về khái niệm y đức.

Bảng 3. Hiểu biết của SV về định nghĩa y đức

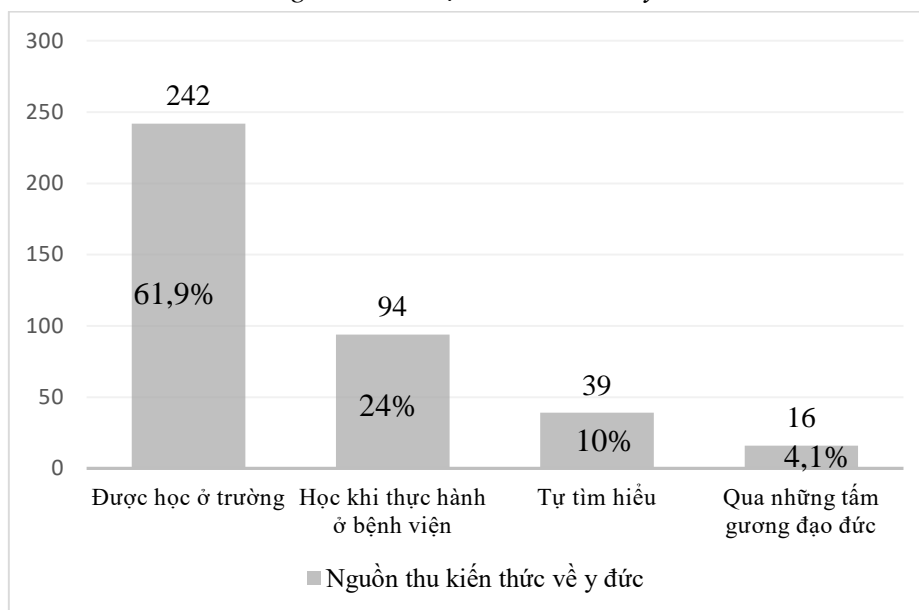
Định nghĩa về y đức	Tần suất	Tỉ lệ
Những quy tắc, chuẩn mực giá trị về đạo đức cần phải tuân thủ	77	19,7
Những tiêu chuẩn, nguyên tắc được dư luận xã hội thừa nhận, quy định hành vi và mối quan hệ giữa thầy thuốc với bệnh nhân	138	35,3
Những chuẩn mực, lí tưởng, khát vọng chung của nhân loại trong lĩnh vực y tế	72	18,2
Những quy tắc, chuẩn mực, giá trị về đạo đức cần phải tuân thủ và tính chuyên nghiệp mà những người hành nghề y được phải được trang bị trước khi thực hành nghề nghiệp	104	26,6
Tổng	391	100,0

Bảng 3 cho thấy có sự khác nhau trong quan niệm về y đức của SV, trong đó, nhiều nhất là quan điểm cho rằng y đức là “Những tiêu chuẩn, nguyên tắc được dư luận xã hội thừa nhận, quy định hành vi và mối quan hệ giữa thầy thuốc với bệnh nhân” (chiếm 35,3%). Tuy nhiên, đáp án đầy đủ nhất và được nhiều nhà khoa học chấp nhận nhất là “Những quy tắc, chuẩn mực, giá trị về đạo đức cần phải tuân thủ và tính chuyên nghiệp mà những người hành nghề y được phải được trang bị trước khi thực hành nghề nghiệp” (chỉ chiếm khoảng 26,6%). Như vậy, kết quả nghiên cứu cho thấy SV có nhận thức chưa đầy đủ, toàn diện về định nghĩa y đức.

b. Nguồn thu nhận kiến thức của SV về y đức (xem Biểu đồ 1)

Tìm hiểu về nguồn thu nhận kiến thức của SV học ngành Y khoa thông qua bảng hỏi, cuộc khảo sát ghi nhận được như sau:

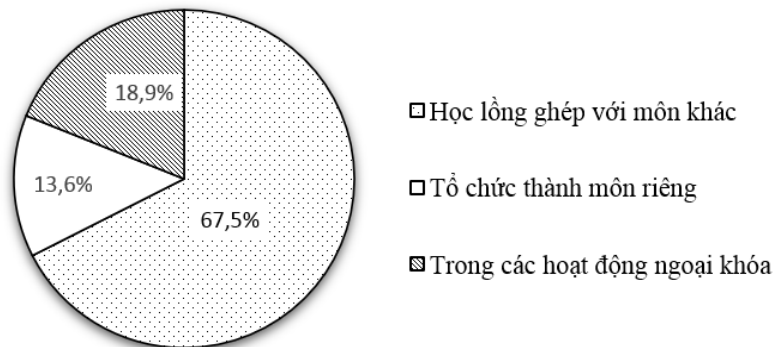
Biểu đồ 1. Nguồn thu nhận kiến thức về y đức của SV



Biểu đồ 1 cho thấy, phần lớn nguồn thu nhận kiến thức về y đức là “được học ở nhà trường” (61,9%). Số nguồn còn lại cũng được nhiều sự lựa chọn: “thực hành ở bệnh viện” (24,0%), “tự nhận thức tìm hiểu” (10,0%), “thông qua những tấm gương đạo đức” (4,1%). Như vậy, nguồn thu nhận kiến thức về y đức của SV khá phong phú.

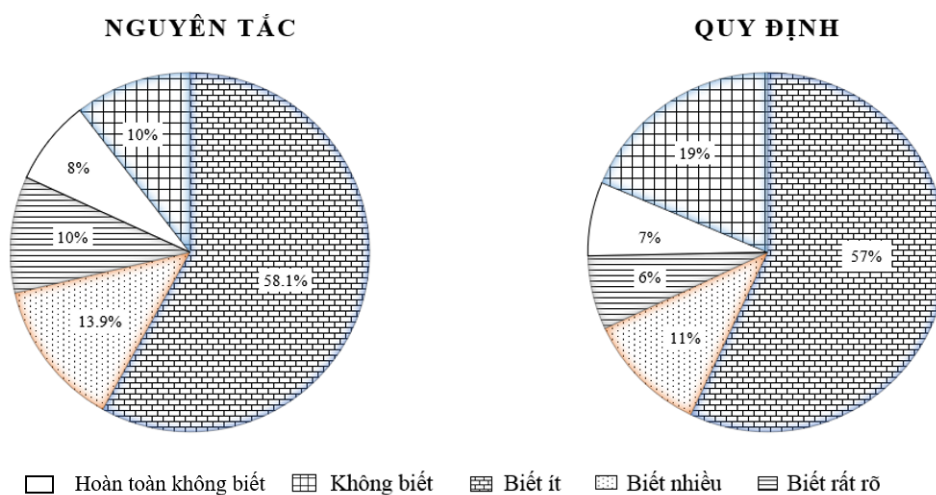
Để tìm hiểu sâu hơn về nguồn cung cấp kiến thức về y đức cho SV, nhóm tác giả khảo sát ý kiến về hình thức học y đức (xem Biểu đồ 2), kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng: Tuy nguồn thu thập kiến thức về y đức chủ yếu là được học tạo nhà trường, nhưng đa số SV cho ý kiến là học lồng ghép với môn học khác (chiếm đến 67,5%), số lượng SV cho ý kiến là được học thành môn riêng biệt (chiếm 13,6%) và học thông qua các hoạt động ngoại khóa (18,9%). Như vậy, việc học tập về y đức của SV chủ yếu theo hình thức học lồng ghép với môn học khác, điều này là một trong những điểm có ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức của SV về y đức, bởi vì, nếu học lồng ghép sẽ làm giảm thời lượng nghiên cứu và thực hành y đức.

Biểu đồ 2. Hình thức học tập y đức của SV



c. Sự hiểu biết của SV về các quy định pháp luật về y đức (xem Biểu đồ 3)

Biểu đồ 3. Sự hiểu biết của SV về nguyên tắc; quy định xử phạt về y đức

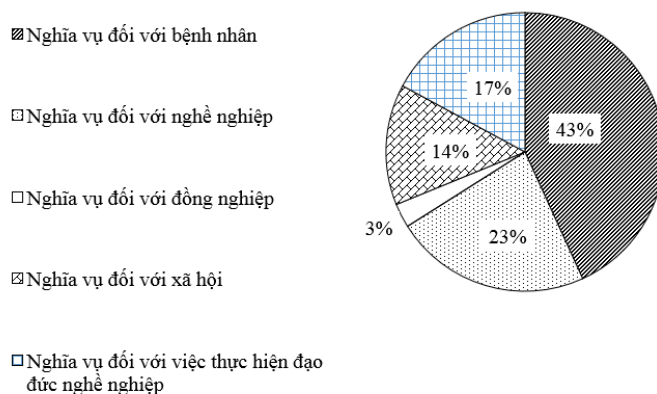


Biểu đồ 3 cho thấy SV có biết về các nguyên tắc cũng như những quy định pháp luật liên quan đến y đức nhưng chủ yếu chỉ dừng lại ở mức độ “biết ít” chiếm tỉ lệ nhiều nhất, cụ thể về nguyên tắc, quy định về y đức là 58,1% ở mức “biết ít”, còn các quy định xử phạt khi vi phạm y đức là 57% ở mức “biết ít”. Mức độ cho rằng các nội dung này là “Hoàn toàn không biết” cũng chiếm tỉ lệ tương đối cao, khoảng 6,6% cho cả 2 nội dung. Như vậy, đa số SV chưa có nhiều sự hiểu biết về các nguyên tắc, những quy định xử phạt về y đức, thậm chí, tỉ lệ cho rằng những nội dung này không thực sự cần thiết còn khá cao. Tất cả những điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến việc hình thành nhận thức đúng đắn và khả năng thực hành y đức của SV.

d. Sự hiểu biết của SV về nghĩa vụ của thầy thuốc (xem Biểu đồ 4)

Một trong những nội dung quan trọng của y đức chính là nghĩa vụ của người thầy thuốc. Để tìm hiểu sự hiểu biết của SV về những nghĩa vụ đó, nhóm tác giả đã đặt câu hỏi và thu được kết quả như sau:

Biểu đồ 4. Nhận thức của SV về nghĩa vụ của người thầy thuốc



Khi được hỏi về nghĩa vụ của người thầy thuốc, có 43,0% SV cho rằng nghĩa vụ đối với người bệnh là quan trọng nhất. Theo Nguyễn Văn Tường, đối tượng phục vụ của bác sĩ là bệnh nhân. Nhiệm vụ cao cả của bác sĩ là trị bệnh cứu người. Người thầy thuốc được học về chuyên môn trong sáu năm cũng chỉ để phục vụ việc chăm sóc sức khỏe cho người bệnh cũng như người cần chăm sóc sức khỏe (Nguyen, 2006). Ý kiến nghĩa vụ đối với thực hiện đạo đức nghề nghiệp cũng được SV đánh giá tương đối cao 17,0%. Điều này chứng tỏ, đối với SV đang theo học ngành Y khoa thì việc thực hành y đức cũng rất quan trọng.

Để hiểu sâu sắc hơn nhận thức của SV về vai trò của y đức, nhóm tác giả đã đặt câu hỏi và thu được kết quả như Bảng 4 sau đây:

Bảng 4. Nhận thức của SV về sự cần thiết của y đức

Descriptive Statistics					
	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
Y đức có cần thiết	391	1	5	3.66	1.250
Valid N (listwise)	391				

Bảng 4 theo thang đo Likert 5 mức độ có giá trị trung bình là 3,66. Với giá trị này, cho kết quả nằm trong khoảng 3,41-4,20 là cần thiết. Điều này chứng tỏ rằng SV đã nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập và rèn luyện y đức đối với bản thân.

e. Sự hiểu biết của SV về quyền của bệnh nhân (xem Bảng 5)

Nhóm tác giả dựa trên quy định về quyền của người bệnh trong Mục 1, Chương 2, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 (để thiết kế câu hỏi tìm hiểu về sự hiểu biết của SV về nội dung này).

Bảng 5. Sự hiểu biết của SV về quyền của bệnh nhân

Quyền của bệnh nhân	Tần suất	Tỉ lệ (%)
Quyền được khám bệnh, chữa bệnh có chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế	289	73,9
Quyền được tôn trọng bí mật riêng tư	306	78,3
Quyền được lựa chọn phương pháp chẩn đoán và điều trị	291	74,4
Quyền được tôn trọng danh dự, bảo vệ sức khỏe khi đi khám bệnh, chữa bệnh	380	97,2
Quyền được cung cấp thông tin về hồ sơ bệnh án và chi phí khám, chữa bệnh	348	89,0
Quyền được từ chối chữa bệnh và ra khỏi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	299	76,5

Bảng 5 cho thấy tất cả các quyền của bệnh nhân đều được SV lựa chọn với tỉ lệ cao, từ 73,9% đến 97,2%. Như vậy, sự hiểu biết của SV về các quyền hạn của bệnh nhân cũng khá đầy đủ.

f. Sự hiểu biết của SV về mối quan hệ giữa thầy thuốc và bệnh nhân (xem Bảng 6)

Mối quan hệ giữa người thầy với bệnh nhân rất quan trọng. Nếu có nhận thức đúng đắn về mối quan hệ này, mỗi chủ thể sẽ hiểu đúng vị trí, vai trò của mình, từ đó xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, đặc biệt là người thầy thuốc.

Bảng 6. Sự hiểu biết của SV về mối quan hệ giữa người thầy thuốc và bệnh nhân

Mối quan hệ giữa người thầy thuốc và bệnh nhân	Tần suất	Tỉ lệ (%)
Bác sĩ chủ yếu là người thực hiện những kĩ thuật y khoa	101	25,8
Bác sĩ chủ yếu là người cung cấp dịch vụ y tế	48	12,3
Bác sĩ là người cứu chữa bệnh nhân	242	61,9
Tổng	391	100,0

Bảng 6 cho thấy có 61,9% ý kiến cho rằng “Bác sĩ là người cứu chữa cho bệnh nhân”, điều này chứng tỏ đa số SV hiểu được trách nhiệm cao cả và quan trọng nhất của người thầy thuốc. Tuy nhiên, tỉ lệ SV cho rằng “Bác sĩ chủ yếu là người cung cấp dịch vụ y tế” còn tương đối cao (12,3%), vẫn còn nhiều SV chưa hiểu đúng về mối quan hệ giữa người thầy thuốc và bệnh nhân.

2.3.3. Giải pháp nâng cao nhận thức về y đức cho SV ngành Y trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở kết quả khảo sát nhận thức về y đức của SV, nhóm tác giả nhận thấy có rất nhiều SV nhận thức đúng đắn, đầy đủ về y đức. Tuy nhiên, tỉ lệ SV có nhận thức chưa đúng đắn, tiêu cực về y đức vẫn còn khá cao, điều này có thể lí giải bởi nhiều nguyên nhân khác nhau cả khách quan lẫn chủ quan.

Về nguyên nhân khách quan: (i) Việc giáo dục y đức cho SV còn nhiều bất cập như thời lượng học tập, phương pháp học tập y đức còn hạn chế, chưa phù hợp (có đến 67,5% SV trả lời học tập y đức lồng ghép với các môn khác); (ii) Vai trò của các tổ chức Đoàn – Hội trong việc nâng cao nhận thức của SV về y đức chưa thực sự cao, chưa tạo được nhiều hoạt động phù hợp cho SV rèn luyện, trao đổi y đức (kết quả khảo sát chỉ ra nguồn thu kiến thức về y đức từ hoạt động ngoại khóa chỉ chiếm 18,9%); và (iii) SV chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi trào lưu văn hóa tiêu cực trong quá trình hội nhập quốc tế.

Về nguyên nhân chủ quan: (i) Bản thân SV chưa chủ động học tập, nghiên cứu bổ sung các kiến thức về y đức, cũng như chưa thường xuyên rèn luyện, tự trao đổi những giá trị đạo đức nói chung và đạo đức nghề nghiệp nói riêng (chỉ có 10% SV trả lời “tự tìm hiểu kiến thức về y đức”); và (ii) Vấn đề “muru sinh” cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến việc SV dành thời gian để tìm hiểu về những kiến thức, những quy định của pháp luật về y đức, từ đó dẫn đến nhận thức chưa đầy đủ, đúng đắn, thậm chí là những vi phạm về y đức (có 100% SV khảo sát cho rằng “chế độ lương” có ảnh hưởng đến việc giáo dục và rèn luyện y đức).

Để góp phần nâng cao nhận thức về y đức cho SV ngành Y trên địa bàn thành phố Cần Thơ, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp gợi mở như sau:

- Đối với cơ sở đào tạo:

+ Cần tập trung hoàn thiện các nội dung như chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy môn đạo đức nghề nghiệp nhằm tạo ra môi trường thuận lợi nhất cho SV học tập và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.

+ Phát huy thế mạnh và vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội SV trong việc phát triển các phong trào, hoạt động ngoại khóa góp phần nâng cao sự hiểu biết và tinh thần tự rèn luyện đạo đức cho SV.

+ Nhà trường cần có những quỹ khuyến học cũng như kêu gọi sự đóng góp của xã hội nhằm kịp thời hỗ trợ, giải quyết khó khăn và khuyến khích tinh thần học tập của những SV có hoàn cảnh khó khăn. Khi vấn đề “muru sinh” không còn là nỗi lo chính của SV thì họ có thể dành thời gian, tinh thần để học tập, trau dồi y đức cho bản thân.

- Đối với giảng viên: Giảng viên cũng phải tích cực nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực rèn luyện đạo đức để trở thành tấm gương sáng cho SV noi theo. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá năng lực người học nhằm tạo ra sự hứng thú học tập cho SV. Định kì tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, hội thảo khoa học để tạo môi trường gặp gỡ, thảo luận, trao đổi của các giảng viên giảng dạy y đức nhằm cập nhật, đổi mới nội dung

và phương pháp giáo dục y đức, đặc biệt là bổ sung các vấn đề mới của xã hội có ảnh hưởng đến y đức.

- Đối với gia đình và xã hội: Cần có trách nhiệm gắn kết chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục y đức cho SV. Giáo dục y đức cho SV không chỉ là công việc của riêng nhà trường mà còn là công việc chung cần có sự tham gia của toàn xã hội. Bên cạnh đó, gia đình còn là môi trường hình thành nhân cách, bởi từ gia đình con người có những định hướng giá trị đầu tiên về cuộc sống. Đây cũng là nơi gắn bó suốt cuộc đời nên môi trường gia đình có ảnh hưởng lớn đến tâm lí, tình cảm, nếp sống của mỗi SV.

Để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV trong việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, cần phải kết hợp hài hòa, linh hoạt các giải pháp trên, đồng thời đòi hỏi SV phải có sự nỗ lực cao trong tự giáo dục, tự rèn luyện đạo đức, nắm bắt các quy định pháp luật để có thể hoàn thành nhiệm vụ của một người cán bộ y tế sau khi ra trường.

3. Kết luận

Thông qua khảo sát 391 SV ngành Y tại 4 trường cao đẳng, đại học có đào tạo SV chuyên ngành Y dược tại thành phố Cần Thơ, kết quả cho thấy nhận thức về y đức của SV được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau như học qua tấm gương của các thầy cô, tự tìm hiểu qua sách vở, qua các phương tiện truyền thông đại chúng, được học tại trường, được học khi thực hành tại bệnh viện... nhưng cơ bản nhất vẫn là sự hình thành đạo đức từ việc học tập tại trường. Nhìn chung, SV có nhận thức đúng về y đức như hiểu biết khá tốt về định nghĩa về y đức, nghĩa vụ người thầy thuốc, nguyên tắc cơ bản của người thầy thuốc, sự hiểu biết các mối quan hệ của người thầy thuốc. Song song đó, SV cũng nhận biết được các nguyên nhân gây sai phạm y đức, các yếu tố chi phối đến nhận thức và thực hành y đức, các biểu hiện thiếu sót về y đức, việc tìm hiểu các quy định, văn bản pháp luật liên quan đến ngành Y tế ít được SV quan tâm... Bài viết đã chỉ ra 5 nguyên nhân chính và đề xuất 6 giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao nhận thức về y đức của SV ngành Y trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Tất cả những vấn đề đó cần sớm được giải quyết để có thể nâng cao nhận thức của SV về y đức, trên cơ sở đó, các cơ sở giáo dục nói trên sẽ đào tạo cho xã hội những cán bộ y tế “vừa hồng vừa chuyên”.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

❖ **Lời cảm ơn:** Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số ĐH2021-02

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Le, C. N., Vo, T. B. & Bui, H. T. (2021). *Ket qua khao sat nhan thuc ve y duc cua sinh vien nganh Y tren dia ban thanh pho Can Tho hien nay [Results of medical awareness survey of medical students in Can Tho city today]*. Implemented in May 2021.
- Le, T. H. (2013). *Nghien cuu thuc trang day – hoc mon Dao duc y hoc trong dao tao bac si cac truong dai hoc y khoa va danh gia ket qua can thiep thuc nghiem [Study the status of teaching - studying Medical Ethics in the training of doctors of medical universities and evaluating the results of experimental intervention]*. Doctoral Thesis in Medicine. Hanoi Medical University.
- Ministry of Health (1996). *Quyết định về việc ban hành quy định về y đức [Decision on the promulgation of medical regulations]*. Issued on November 6, 1996. Number: 2088/BYT-QĐ.
- Nguyen, V. H. (1992). *Dao duc y hoc va y duc Viet Nam [Vietnamese medical and medical ethics]*. Hanoi: Hanoi Medical Publishing House.
- Nguyen, V. Y. L. (2019). *Tim hieu nhan thuc ve y duc cua sinh vien khoa Y Dai hoc Quoc gia Thanh pho Ho Chi Minh [Master's thesis in Sociology: Understanding the perception of medicine and ethics of students of the Faculty of Medicine of The National University of Ho Chi Minh City]*. Graduate Academy of Social sciences. The National University of Ho Chi Minh City.
- Nguyen, T. D. (2015). *Khao sat thuc trang va giai phap nang cao y duc cho sinh vien Cao dang Y te Khanh Hoa [Surveying the status and solutions to improve medical ethics for students of Khanh Hoa Medical College]*. *Vietnam Journal of Medicine*.
- Nguyen, T. H. (2013). *Giao duc y duc cho sinh vien Dai hoc Y Duoc Ha Noi hien nay [Medical education for students of Hanoi University of Medicine and Pharmacy today]*. Master's thesis in Philosophy. University of Social sciences and Humanities - Hanoi National University.
- National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam (2009). *Luat Kham, chua benh. [Law on medical examination and treatment]*. Number: 40/2009/QH12.
- Nguyen, V. T., & Nguyen, T. H. (2006). *Dao duc trong nghien cuu y sinh hoc [Ethics in Biomedical Research]*. Hanoi: Medical Publishing House.
- Pham, M. D. (2009). *Nghien cuu thuc trang nhan thuc va thuc hanh y duc cua bac si o ba tuyen huyen, tinh va trung uong [Study the status of doctors' awareness and medical practice in three districts, provinces and central]*. Ministry-level scientific research topic.
- Tran, T. H. L. (2019). *Giao duc dao duc cho sinh vien nganh y khu vuc Nam Bo Viet Nam hien nay [Ethical education for medical students in southern Vietnam today]*. Hanoi: National Political Publishing House.

AWARENESS OF MEDICAL ETHICS OF MEDICAL STUDENTS IN CAN THO CITY

Le Chi Nhan^{1}, Vo Thai Bao², Bui Huy Thoai²*

¹Can Tho University of Medicine and Pharmacy, Vietnam

²University of Social sciences and Humanities – Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam

**Corresponding author: Le Chi Nhan – Email: lcnhan@ctump.edu.vn*

Received: November 24, 2021; Revised: February 28, 2022; Accepted: April 25, 2022

ABSTRACT

This article is based on the research results of the topic of medical awareness survey of medical students in Can Tho city (TPCT). The results of the study showed that the majority of students have the right awareness of medical ethics, the obligations of doctors, the provisions of the law on medicine and ethics, the necessity of medicine, the rights of patients, the relationship between doctors and patients... Besides, students are also aware of the causes of medical violations, the factors that govern the perception and practice of medicine, the manifestations of medical shortcomings, the study of regulations and legal documents related to the medical industry are of little interest to students... The article pointed out 5 main causes and proposed 6 main solutions to raise awareness of medical ethics of medical students in Can Tho city.

Keywords: *medical ethics education; medical ethics; medical students; reality of medical ethics*